

Mã sinh viên	Họ lót Tên	Ngày sinh	Bản sao học bạ	Bản sao am h	Bản sao kết HS	Giấy Lý c
						Th N PT TH
K36 .103 .003	Đinh Hoài	30/12/1992			X	
K36 .103 .005	Nguyễn Cẩm n Thị Hồng	20/10/1992			X	
K36 .103 .006	Trần Châu Công	4/5/1992			X	
K36 .103 .007	Vũ Thị Diễm Thúy	27/12/1992		X		X
K36 .103 .008	Trần Diệu Thị	7/23/1992		X		
K36 .103 .009	Ngô Dương Đông	18/02/1992		X		
K36 .103 .010	Vũ Thị Dung	12/16/1992		X		
K36 .103 .011	Phạm Dũng Quốc	11/10/1992		X		
K36 .103 .012	Trần Duyên Kim	10/15/1992		X		
K36 .103 .013	Bùi Duyên Thị	4/17/1992		X		
K36 .103 .014	Phạm Giang Hà Trúc	21/08/1992		X		
K36 .103 .015	Nguyễn Hạnh n Đoàn Như	4/26/1992		X		
K36 .103 .016	Lại Hiệp Hoàng	06/10/1992		X		
K36 .103 .018	Nguyễn Hưng n Trung	7/10/1992		X		

K36 Nguyễn Hòa	20/1	X	
.103 n	1/19		
.019 Khánh	92		
K36 Hoàng Hòa	19/0	X	
.103 Thị	2/19		
.020	92		
K36 Đặng Hùng	24/0	X	
.103 Ngọc	4/19		
.021	92		
K36 Phạm Huy	12/1	X	
.103 Thị	8/19		
.023 Như	92		
K36 Chiêm Kha	29/0 X		X
.103 Kinh	8/19		
.025	78		
K36 Lê Khoa	1/19	X	
.103 Anh	/199		
.026	2		
K36 Trang Khuê	08/0	X	
.103 Nguyễn	1/19		
.027 n Đăng	92		
K36 Lê Kiệt	9/3/	X	
.103 Hoàng	199		
.028 Tuấn	2		
K36 Đặng Kiều	6/6/	X	
.103 Thị	199		
.029	2		
K36 Nguyễn Lệ	9/27	X	
.103 n Thị	/199		
.031 Mỹ	2		
K36 Bùi Linh	02/0	X	
.103 Thị	1/19		
.032 Ngọc	92		
K36 Tôn Lộc	20/1	X	
.103 Thất	0/19		
.034	92		
K36 Huỳnh Lụa	01/0	X	
.103 Ngọc	1/19		
.036	92		
K36 Lê Ng Minh	20/1	X	
.103 uyển	2/19		
.038 Nhật	92		
K36 Trần Minh	01/0 X	X	X
.103 Thông	8/19		
.039	91		
K36 Phạm Đạt	2/22	X	
.103 Thành	/199		
.040	2		
K36 Nguyễn Nam	2/8/	X	
.103 n	199		

.041 Thanh	2			
K36 Trần Nga	9/13	X	X	
.103 Thị	/199			
.042 Thu	2			
K36 Nguyễn Ngân	26/0	X		
.103 n Thùy	2/19			
.044	92			
K36 Nguyễn Ngân	1/3/	X		
.103 n Thị	199			
.045 Lê	2			
K36 Mai Ngọc	7/2/	X		
.103 Hồng	199			
.047	2			
K36 Đinh Ngọc	30/0	X		
.103 Thị	6/19			
.048	92			
K36 Phạm Nguyễn	11/6	X		
.103 Thị n	/199			
.049 Kim	2			
K36 Lê Nhân	199	X		
.103 Thành	2			
.051				
K36 Trần Nhi	12/1	X		
.103 Thị	1/19			
.052 Yên	92			
K36 Nguyễn Như	01/0	X		
.103 n Thị	6/19			
.053 Huỳnh	92			
K36 Trần Ninh	02/1	X		
.103 Thị	0/19			
.054 Hồng	92			
K36 Ngô Đông	01/0	X		
.103 Thị	6/19			
.055	92			
K36 Nguyễn Đức	25/0	X	X	
.103 n Trần	2/19			
.056 Trọng	92			
K36 Nguyễn Phong	6/15	X		
.103 n Vũ	/199			
.058 Hàn	2			
K36 Nguyễn Phúc	10/1	X	X	
.103 n	0/19			
.060 Thanh	92			
K36 Phạm Quý	08/0	X		
.103 Thị	2/19			
.064 Mai	92			
K36 Huỳnh Quý	15/1		X	
.103 Thị	0/19			
.065	90			
K36 Trần Tân	13/0	X	X	X

.103 Minh	5/19				
.067	92				
K36 Huỳnh Thanh	10/1	X			
.103 Ngọc	1/19				
.068 Kiều	92				
K36 Lê Thảo	02/0	X			
.103 Như	6/19				
.069	92				
K36 Nguyễn Thêm	8/12	X			
.103 n Thị	/199				
.070	2				
K36 Phan Thùy	3/16	X			
.103 Thị	/199				
.073 Thu	2				
K36 Nguyễn Thúy	2/24	X			
.103 n Thị	/199				
.074 Thanh	2				
K36 Hoàng Toàn	01/1	X			
.103 Văn	0/19				
.075	92				
K36 Phạm Trâm	4/18	X			
.103 Thị	/199				
.076 Ngọc	2				
K36 Nguyễn Trang	1/21	X			
.103 n Ngọc	/199				
.078 Kim	2				
K36 Lý Lê Triền	10/2	X			
.103 Thế	2/19				
.080	92				
K36 Hoàng Triều	3/18	X			
.103 Văn	/199				
.081	2				
K36 Huỳnh Trúc	10/1	X			
.103 Phạm	1/19				
.085 Thanh	92				
K36 Châu Tú	6/14	X			
.103 Cẩm	/199				
.086	1				
K36 Đặng Uyên	6/22	X		X	
.103 Thị Tú	/199				
.088	2				
K36 Nguyễn Xuân	8/10	X			
.103 n Thị	/199				
.090 Thanh	2				
K36 Nguyễn Tuấn	25/1	X	X	X	X
.103 n Minh	2/19				
.092	89				